

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88 /NQ-HĐND

Long An, ngày 09 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định mức thu học phí năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**  
**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 21**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 9/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An;*



Báo cáo thẩm tra số 436/BC-HĐND ngày 19/6/2020 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định mức thu học phí năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

#### **1. Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập**

*Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh*

<b>Trường học, cơ sở giáo dục</b>	<b>Vùng thành thị (Phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện)</b>	<b>Vùng nông thôn (Các xã còn lại, trừ các xã đặc biệt khó khăn)</b>
<b>1. Nhà trẻ:</b>	123	72
<b>2. Mẫu giáo buổi:</b>	72	38
<b>3. Mẫu giáo bán trú:</b>		
- Lớp mầm	154	93
- Lớp chồi	134	77
- Lớp lá	111	66
<b>4. Mẫu giáo 2 buổi/ngày</b>	94	49
<b>5. Trung học cơ sở:</b>	72	38
<b>6. Trung học phổ thông:</b>	72	38
<b>7. Giáo dục thường xuyên:</b>	72	38
- Hệ Trung học cơ sở	72	38
- Hệ Trung học phổ thông	72	38

**2. Đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập tại các xã đặc biệt khó khăn:** 34.000 đồng/tháng/học sinh.

#### **3. Đối với giáo dục nghề nghiệp công lập**



a) Mức thu học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự chủ đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, như sau:

*Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên*

Nhóm ngành, nghề	Trung cấp	Cao đẳng
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	510	570
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	570	630
3. Y dược	570	

b) Mức thu học phí học lại năm học 2020-2021, như sau:

- Lý thuyết: 250.000 đồng/tín chỉ.
- Thực hành: 450.000 đồng/tín chỉ.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 09/7/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua./.

*Nơi nhận:*

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, LĐ-TB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh, UBND TQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Phòng CT.HĐND - 2b);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT. (11)



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Rạng**